

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ

HUYỆN CỰ JÚT
HUYỆN ĐẮK M'L
HUYỆN KRÔNG NÔ
HUYỆN ĐẮK SÔNG
HUYỆN TUYÊN ĐỨC
HUYỆN ĐẮK GLÔNG
HUYỆN ĐẮK R'LÁP
THỊ LÂM ĐỒNG

HUYỆN ĐẮK SÔNG

HUYỆN ĐẮK GLÔNG

HUYỆN ĐẮK R'LÁP

TỈNH LÂM ĐỒNG

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
(Tổng diện tích tự nhiên 28.410,67 ha)

5.200,02 ha
18,30 %
23.200,57 ha
81,66 %
10,08 ha
0,04 %

ĐẤT NÔNG NGHIỆP
ĐẤT PHÌ NÔNG NGHIỆP
ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG

SỐ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐẮK NÔNG
Đắk Nông, ngày... tháng... năm 2024
GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
Gia Nghĩa, ngày... tháng... năm 2024
CHỦ TỊCH

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐỊA CHÍNH
TP.HCM, ngày... tháng... năm 2024
GIÁM ĐỐC

TÊN KÝ HIỆU

KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
HK	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	HK
CLN	Đất thương mại, dịch vụ	CLN
PH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
NTS	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NTS
NOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NOH
ONT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ONT
ODT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ODT
TBC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	TBC
CGP	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CGP
CAN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CAN
DWH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DWH
DOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DOH
DTT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DTT
DMH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DMH
DSK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DSK

TÊN KÝ HIỆU

KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
CLN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CLN
PH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
NTS	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NTS
NOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NOH
ONT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ONT
ODT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ODT
TBC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	TBC
CGP	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CGP
CAN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CAN
DWH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DWH
DOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DOH
DTT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DTT
DMH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DMH
DSK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DSK

TÊN KÝ HIỆU

KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
CLN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CLN
PH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
NTS	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NTS
NOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NOH
ONT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ONT
ODT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ODT
TBC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	TBC
CGP	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CGP
CAN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CAN
DWH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DWH
DOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DOH
DTT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DTT
DMH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DMH
DSK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DSK

TÊN KÝ HIỆU

KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
CLN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CLN
PH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
NTS	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NTS
NOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NOH
ONT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ONT
ODT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ODT
TBC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	TBC
CGP	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CGP
CAN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CAN
DWH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DWH
DOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DOH
DTT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DTT
DMH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DMH
DSK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DSK

TÊN KÝ HIỆU

KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
CLN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CLN
PH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
NTS	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NTS
NOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NOH
ONT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ONT
ODT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ODT
TBC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	TBC
CGP	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CGP
CAN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CAN
DWH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DWH
DOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DOH
DTT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DTT
DMH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DMH
DSK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DSK

TÊN KÝ HIỆU

KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
CLN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CLN
PH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
NTS	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NTS
NOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NOH
ONT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ONT
ODT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ODT
TBC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	TBC
CGP	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CGP
CAN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CAN
DWH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DWH
DOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DOH
DTT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DTT
DMH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DMH
DSK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	DSK

TÊN KÝ HIỆU

KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
CLN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	CLN
PH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PH
PHK	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	PHK
NTS	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NTS
NOH	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NOH
ONT	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ONT

TỶ LỆ 1 : 25.000